TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2022/QĐST - DS	*Ba Tri, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn C, sinh năm 1954

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1947

Đia chỉ: ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Từ Bữu C1, sinh năm 1977

Đia chỉ: ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu:*

Bà Võ Thị H, sinh năm 1967

Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn F, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ mở lối đi để làm đường đi chung đối với phần đất thuộc một phần thửa đất số 517, tờ bản đồ 13, đo đạc theo Vlap là một phần thửa đất số 106, tờ bản đồ số 26, loại đất CLN, diện tích là 32,9 m^2 tọa lạc tại xã B, huyện C, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Y vào ngày 17/03/1997- Đất tại vị trí phần (10), (11), (12) của Họa đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp ngày 02/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

2.2. Ông Trần Văn C, bà Từ Bửu C1 có nghĩa vụ mở lối đi để làm đường đi chung đối với phần đất thuộc một phần thửa đất số 100, tờ bản đồ số 26, loại đất CLN, diện tích là 27,5 m^2 tọa lạc tại xã B, huyện C, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn C vào ngày 11/10/2017 - Đất tại vị trí phần (8) của Họa đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp ngày 02/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

(Đính kèm Họa đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp ngày 02/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C)

2.3. Chi phí tố tụng trong vụ kiện là 11.144.000đ (Mười một triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) ông Trần Văn C tự nguyện nộp và đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Trần Văn C tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022103 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ, ông Trần Văn C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rẻn